



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 25/2020
Từ 15/6 - 19/6/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

QUỐC HỘI: THÔNG QUA LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI) VÀ LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

* Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Thanh niên (sửa đổi)

Chiều ngày 16/6, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Thanh niên (sửa đổi) với 91,3% đại biểu tán thành.



Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ảnh: Doãn Tấn/TTXVN

Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) do Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội Phan Thanh Bình trình bày cho thấy: dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng, cụ thể hóa nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về thanh niên; không quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo từng lĩnh vực để tránh trùng lặp trong hệ thống pháp luật, chỉ dành một điều quy định chung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của thanh niên.

Đồng thời, để nhấn mạnh trách nhiệm, sứ mệnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình mới, dự thảo Luật bổ sung một chương quy định trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc, Nhà nước, gia đình và xã hội, đặc biệt là trách nhiệm đối với bản thân thanh niên.

Nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho thanh niên thực hiện trách nhiệm của mình, dự thảo Luật quy định về chính sách của Nhà nước đối với thanh niên, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, nhà trường, gia đình đối với thanh niên.

Với cách tiếp cận này, dự thảo đã thể chế hóa trách nhiệm của thanh niên thành các quy định pháp luật giúp thanh niên chủ động, sẵn sàng xung kích, đi đầu trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Mặt khác, dự thảo Luật quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, gia đình, nhà trường, xã hội trong việc tạo điều kiện cho thanh niên phát triển bản thân để từ đó phát huy, cống hiến và trưởng thành, góp phần xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

Đồng thời, dự thảo Luật thiết kế một chương quy định về quản lý nhà nước nhằm mục đích giao nhiệm vụ cụ thể cho Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương trong việc bảo đảm điều kiện cho thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, đặc biệt là việc ban hành, tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể để triển khai các chính sách đối với thanh niên được quy định trong Luật.

Luật Thanh niên (sửa đổi) gồm 7 Chương, 41 Điều, giảm 21 Điều so với dự thảo 6 trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8. Luật quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên; chính sách của nhà nước đối với thanh niên; trách nhiệm của cơ quan, nhà trường, gia đình, tổ chức thanh niên, cá nhân và các tổ chức khác đối với thanh niên; quản lý nhà nước về thanh niên. Luật áp dụng đối với thanh niên (các công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi); cơ quan, tổ chức, cá nhân; nhà trường, gia đình.

*** Quốc hội biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Tiếp tục chương trình kỳ họp thứ 9, sáng ngày 18/6, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật với 92,96% đại biểu tán thành.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật gồm 157 Điều, được các đại biểu Quốc hội quan tâm, cho ý kiến. Về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 12) quy định: Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành. Văn bản bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng Công báo, niêm yết theo quy định.

Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó, nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước Trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc

ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.

Về việc đăng tải và đưa tin văn bản quy phạm pháp luật (Điều 157) quy định: Văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng tải toàn văn trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành đối với văn bản của cơ quan nhà nước ở Trung ương; chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Văn bản quy phạm pháp luật đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật có giá trị sử dụng chính thức.

Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho thấy, đa số các đại biểu Quốc hội tán thành với nội dung của dự thảo Luật. Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật cần cụ thể hóa cơ chế bảo hiến trong Hiến pháp hoặc bổ sung quy định về trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao trong việc xử lý xung đột, mâu thuẫn trong áp dụng nguyên tắc tại Điều 12 và Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Có ý kiến đề nghị tại Điều 156 bổ sung quy định “trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước có quy định ưu tiên áp dụng pháp luật đối với vấn đề đó thì áp dụng quy định của văn bản ban hành trước”.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, nguyên nhân chủ yếu của tình trạng còn xảy ra một số mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định giữa các luật là do ngay từ giai đoạn tổng kết, đánh giá, xây dựng dự thảo văn bản mới, các cơ quan liên quan chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời các nội dung có quy định khác nhau trong các văn bản luật ban hành trước. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, nguyên tắc xử lý xung đột đã được thống nhất và áp dụng nhất quán từ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 đến nay là trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản ban hành sau. Nếu nay bổ sung nguyên tắc “ưu tiên áp dụng pháp luật” thì sẽ mâu thuẫn với nguyên tắc nêu trên, đồng thời khi có xung đột xảy ra giữa các luật thì không có cơ sở để xác định luật nào được áp dụng.

Do đó, để hạn chế và khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo ngay từ khâu xây dựng văn bản, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo bổ sung vào dự thảo Luật quy định hồ sơ dự án gửi thẩm định, thẩm tra, trình Quốc hội phải có báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án, dự thảo; đồng thời, bổ sung vào Khoản 2 Điều 12 quy định “trường hợp văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có quy định khác với văn bản mới nhưng cần tiếp tục được áp dụng thì phải được chỉ rõ trong văn bản mới đó”.

Về đề nghị cụ thể hóa cơ chế bảo hiến và quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao trong việc xử lý xung đột, mâu thuẫn pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy đây là vấn đề hệ trọng, liên quan đến cơ chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong thực

hiện quyền lực nhà nước, cần được tiếp tục nghiên cứu thận trọng, thấu đáo cả về cơ sở lý luận và thực tiễn trước khi cụ thể hóa thành luật.

Có ý kiến đề nghị quy định việc đăng tải dự thảo thông tư liên tịch trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan cùng tham gia soạn thảo và ban hành văn bản này. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, đối với văn bản liên tịch, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định giao cho một cơ quan chịu trách nhiệm làm đầu mối, chủ trì soạn thảo và thực hiện các thủ tục cần thiết bao gồm cả việc đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan để xin ý kiến. Việc quy định như vậy là để bảo đảm đơn giản về thủ tục, thuận tiện trong tổ chức công việc, tránh một việc do nhiều cơ quan thực hiện, đồng thời rõ ràng về trách nhiệm. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho tiếp tục thực hiện nội dung này như Luật hiện hành...

Nguồn: baotintuc/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU KIỂM TRA PHẢN ÁNH DOANH NGHIỆP KÊU VƯỚNG THỦ TỤC HẢI QUAN

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính kiểm tra, xử lý phản ánh của Báo Đầu thầu điện tử qua bài viết: “Doanh nghiệp kêu vướng nhiều thủ tục hải quan”.

Trước đó, Báo Đầu thầu điện tử ngày 04/6/2020 có bài viết “Doanh nghiệp kêu vướng nhiều thủ tục hải quan”, trong đó nêu: Nhiều doanh nghiệp phản ánh vẫn phải nộp hồ sơ bản giấy dù đã nộp bản điện tử trên Cổng thông tin điện tử một cửa quốc gia. Nguyên nhân là do các văn bản pháp luật quy định về thủ tục hành chính được thiết kế dành cho hồ sơ giấy, chứ không tính đến việc thực hiện trực tuyến. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị Tổng cục Hải quan phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan rà soát, đưa ra danh mục các thủ tục phải nộp hồ sơ giấy, nếu không thì chỉ nộp bản điện tử.

Bài báo cũng nêu, theo phản ánh của doanh nghiệp, hệ thống quản lý của cơ quan hải quan chưa tự động xoá nợ với trường hợp doanh nghiệp đã nộp phí hải quan cho một lần làm thủ tục đối với hàng tạm nhập tái xuất hoặc tạm xuất tái nhập, khiến nhiều doanh nghiệp bị hệ thống báo nợ phí hải quan. Do vậy, cần nâng cấp hệ thống quản lý thu phí hải quan để phân biệt được doanh nghiệp đã nộp, không bị báo nợ như hiện nay.

Về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính kiểm tra, xử lý nội dung báo nêu.

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MẪU BẢN SAO ĐIỆN TỬ ĐƯỢC CHỨNG THỰC TRƯỚC NGÀY 01/7/2020

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ ban hành mẫu, các yêu cầu kỹ thuật đối với bản sao điện tử được chứng thực, hoàn thành trước ngày 01/7/2020.

Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ ban hành mẫu, các yêu cầu kỹ thuật đối với bản sao điện tử được chứng thực, hoàn thành trước ngày 01/7/2020.

Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ các cơ quan có thẩm quyền chứng thực trong quá trình thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Ban Cơ yếu Chính phủ rà soát, cung cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phục vụ việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; cung cấp công cụ hỗ trợ cán bộ, công chức kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số trên bản sao điện tử được chứng thực, bao gồm chữ ký số chuyên dùng chính phủ và chữ ký số công cộng để tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

Trước đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, trong đó nêu rõ: Tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn: tcnn.vn

ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

Phát biểu tại phiên họp Ban Chỉ đạo triển khai Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đánh giá kết quả 3 tháng thực hiện triển khai dự án; chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, góp phần đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án theo đúng kế hoạch đã đề ra, diễn ra chiều ngày 17/6, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm, Trưởng ban Ban Chỉ đạo triển khai dự án ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng của Ban Chỉ đạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ trưởng Tô Lâm nhấn mạnh, thời

gian thực hiện dự án không còn nhiều, việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vừa là trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm chính trị, vừa là mệnh lệnh công tác và cũng là danh dự của lực lượng Công an nhân dân.

Kết quả sau 3 tháng thực hiện dự án là rất tích cực, bám sát chương trình, kế hoạch đặt ra, nhưng khối lượng công việc phía trước của dự án còn rất lớn, đòi hỏi chúng ta phải quyết liệt hơn nữa, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ theo đúng quy định.

Chỉ đạo những công tác trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới, Bộ trưởng Tô Lâm đề nghị từng đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo phải tiếp tục bám sát tổ chức thực hiện hiệu quả các hạng mục công việc bảo đảm tiến độ Kế hoạch đã đề ra.

Trong đó, Thường trực Ban Chỉ đạo nghiên cứu, tiếp tục có các giải pháp chỉ đạo phù hợp với từng cụm địa bàn; tăng cường kiểm tra, phúc tra đảm bảo thông tin dân cư chính xác, cập nhật thường xuyên, gắn trách nhiệm cụ thể từng đồng chí lãnh đạo Công an cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong công tác này; khẳng định trách nhiệm của Giám đốc Công an địa phương trong huy động tối đa lực lượng cho Công an xã chính quy.

Bên cạnh đó, các đơn vị cần phối hợp tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cư trú sửa đổi và các văn bản liên quan đến xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân... góp phần tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đảm bảo khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ đi vào hoạt động.

Bộ trưởng tin tưởng với sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao của Ban Chỉ đạo, Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ hoàn thành theo đúng tiến độ đã đặt ra và sớm đi vào hoạt động phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh sống, học tập và làm việc.

Nguồn: baochinhpvu.vn

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, Quy trình cho công dịch vụ công quốc gia, Mang lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp

Đó là khẳng định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng tại Hội nghị trực tuyến “Giới thiệu Công dịch vụ công quốc gia và những lợi ích dành cho doanh nghiệp” được tổ chức ngày 12/6 tại điểm cầu chính ở TP. Hồ Chí Minh.

Theo đó, Chính phủ thực hiện nhiều giải pháp mạnh nhằm đảm bảo an sinh xã hội, đồng thời chuyển đổi mạnh các giải pháp hành chính công, Chính phủ điện tử. Đến nay đã cắt giảm, đơn giản hóa hơn 3.893 trên 6.191 điều kiện kinh doanh, cắt giảm 6.776/9.926 danh mục ngành hàng phải kiểm tra chuyên ngành và 30/120 thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành.

Kết quả trên đã giúp xã hội cắt giảm, đơn giản hóa hơn 18 triệu ngày công, tương đương tiết kiệm 6.300 tỷ đồng/năm. Ngoài ra, các Bộ, ngành đã có phương án xử lý 1.021 mặt hàng. Tới đây tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế và cải cách, kiểm tra chuyên ngành theo hướng Hải quan là cơ quan duy nhất kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu, các bộ quản lý ngành sẽ thực hiện kiểm tra hậu kiểm...

Theo kế hoạch, dự kiến, việc gửi nhận các văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước qua trực liên thông văn bản quốc gia khai trương ngày 12/3/2019 được tăng cường, từng bước chuyển từ báo cáo giấy sang báo cáo điện tử qua Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ sẽ khai trương trong tháng 8/2020.

Như vậy, việc áp dụng những quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử lần đầu tiên ghi nhận giá trị pháp lý của thủ tục trực tuyến, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử, công nhận hồ sơ chữ ký số của các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giảm bớt hồ sơ giấy cũng như các quy trình giao dịch trực tiếp của cơ quan Nhà nước và thúc đẩy giao dịch điện tử góp phần xây dựng nền kinh tế số.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết dự kiến đầu tháng 7/2020 sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thực hiện trên toàn quốc việc xác thực bản sao từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Như vậy, người dân có thể thực hiện thủ tục sao xác thực bất kỳ giấy tờ nào mà không cần đến các cơ quan công chứng.

Trong đó, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đem lại lợi ích rất lớn cho người dân, doanh nghiệp và Cổng dịch vụ công quốc gia là một giải pháp hữu hiệu để điện tử hóa thủ tục hành chính. Qua tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia, người dân chỉ cần đăng nhập một lần, nhận hồ sơ một lần và thực hiện thủ tục hành chính tại tất cả các Bộ, ngành, địa phương và thực hiện thanh toán trực tuyến, các nghĩa vụ về tài chính liên quan, thủ tục liên quan.

Quá trình giải quyết các thủ tục thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia không chỉ được thông tin tới các doanh nghiệp, mà Văn phòng Chính phủ cũng tiếp nhận thông tin để đồng hành đôn đốc, theo dõi và chấn chỉnh kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong khâu giải quyết. Ưu điểm lớn của việc này là tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đồng thời còn tạo thêm kênh giám sát việc thực hiện, bảo đảm tính minh bạch trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Hiện, Cổng dịch vụ công quốc gia vẫn đang trong quá trình tiếp tục tích hợp các dịch vụ công, cải tiến, phát triển để phục vụ ngày một hiệu quả hơn cho người dân, doanh nghiệp, cả về quy trình nghiệp vụ và giao diện, độ tiện lợi cho người dùng,...

Theo đại diện Ngân hàng Thế giới (WB), ông Ousmane Dione, Giám đốc Quốc gia của WB tại Việt Nam đánh giá Việt Nam đã có Cổng dịch vụ công quốc gia. Sự tăng nhanh các tài khoản, đặc biệt là doanh nghiệp đăng ký dịch vụ công thời gian gần đây là tín hiệu đáng mừng.

Tuy nhiên, để Cổng dịch vụ công quốc gia thực sự hấp dẫn hơn đối với doanh nghiệp, vị đại diện WB cho rằng Chính phủ Việt Nam cần đảm bảo dịch vụ công giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí giao dịch cho doanh nghiệp. Theo đó, Việt Nam cần áp dụng các công

nghe đột phá, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số thông qua các mô hình cụ thể. Doanh nghiệp khai thác dữ liệu để đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

DOANH NGHIỆP CHUNG TAY THÚC ĐẨY THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Tại Hội thảo “Xã hội không tiền mặt: Triển khai chính sách hướng tới tương lai” được tổ chức sáng ngày 12/6 tại TP. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ chương trình Ngày không tiền mặt 2020, nhiều doanh nghiệp cho biết đã có những giải pháp hiệu quả để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Tổng kết 5 năm triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt, Vụ trưởng Vụ Thanh toán Ngân hàng Nhà nước Phạm Tiến Dũng cho biết, Việt Nam đã ghi nhận những kết quả đáng ghi nhận trong 5 năm triển khai Đề án, mang tới sự thay đổi mạnh mẽ trong xã hội.

Những kết quả nổi bật trong hoạt động thanh toán thể hiện ở các mặt khuôn khổ pháp lý, chính sách trong hoạt động thanh toán tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng công nghệ mới, hiện đại; hạ tầng thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống chuyển mạch, bù trừ tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện; hệ sinh thái thanh toán điện tử cũng đã được hoàn thành và sự kết nối, tích hợp với các ngành, lĩnh vực khác cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch thanh toán trực tuyến đối với hóa đơn điện, nước, viễn thông, mua sắm trực tuyến tại các trang thương mại điện tử, nộp thuế điện tử và một số khoản phí, lệ phí khi thực hiện một số dịch vụ hành chính công...

Đặc biệt, hầu hết các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đã được ứng dụng mạnh mẽ trong lĩnh vực thanh toán. Vấn đề an ninh, an toàn trong thanh toán luôn được quan tâm, khách hàng được đặt ở vị trí trung tâm ưu tiên trong quá trình cung ứng các sản phẩm, dịch vụ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp.

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Kim Anh đánh giá cao nỗ lực của các cơ quan quản lý, Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và các kết quả đã đạt được trong thời gian qua. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt là kết quả tất yếu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và tin rằng với sự nỗ lực quyết tâm và đồng lòng của tất cả các bên liên quan, trong thời gian tới các số liệu thanh toán không dùng tiền mặt sẽ đạt được những tăng trưởng ấn tượng hơn nữa...

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: CỐT LÕI CỦA TRẠNG THÁI BÌNH THƯỜNG MỚI LÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Phát biểu tại phiên thảo luận sáng ngày 15/6 tại Hội trường Diên Hồng, đại biểu Tô Văn Tám (Đoàn Kon Tum) nhấn mạnh, vấn đề cần quan tâm hiện nay là phải đánh giá sâu hơn về chất lượng tăng trưởng và tính bền vững của tăng trưởng, trong đó có những vấn đề như giải quyết việc làm, môi trường, năng suất lao động, sử dụng hiệu quả đầu tư công...

Theo đại biểu Tô Văn Tám, dịch COVID-19 làm cho người lao động gặp vô cùng nhiều khó khăn trong cuộc sống. Điều này đã cho thấy, người lao động chưa có gì tích lũy đáng kể. Bởi vậy, Chủ tịch Nước, Tổng Bí thư mới nhấn nhủ rằng, không nên quá say sưa với thành tích. Và trên tinh thần này, mặc dù thu nhập bình quân trên đầu người của nước ta tăng lên nhiều năm qua (năm 2010 là 2.300 USD, năm 2018 là trên 2.500 USD và năm 2019 đạt mức 2.800 USD) nhưng Thủ tướng Chính phủ vẫn nói rằng: “đừng chỉ nhìn các con số mà vội thấy vui, hãy nhìn, hãy nghe về những cảnh đời. Thực tế đó luôn làm cho chúng ta day dứt, trăn trở”. Cử tri đánh giá cao những nhìn nhận và trăn trở như vậy.

Về kết quả phòng, chống dịch, đại biểu Tô Văn Tám nhận thấy, các biện pháp phòng chống dịch vừa có tầm vĩ mô, vừa sát thực tiễn. Điểm nhấn của công tác phòng, chống dịch COVID-19 đã cho ta thấy đúng bản chất và tầm nguy hiểm của nó để làm cơ sở đề ra các biện pháp, giải pháp, thể hiện sự nhạy bén của Chính phủ. Cùng với đó là đưa ra các biện pháp hỗ trợ rất kịp thời, gói an sinh xã hội, giá điện...

Tuy nhiên, theo đại biểu Tô Văn Tám, đã có sự trục lợi ở các chính sách của Chính phủ. Sự trục lợi này thể hiện rất đa dạng từ nâng giá thiết bị y tế, hỗ trợ không đúng đối tượng, đặc biệt đã có cán bộ dính vào những vụ việc này. Cử tri kiến nghị Chính phủ xử lý nghiêm minh các trường hợp này.

Hiện nay, dịch vẫn diễn biến phức tạp, chúng ta trở lại trạng thái bình thường mới, vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế. Điểm cốt lõi của trạng thái này, theo đại biểu Tô Văn Tám, vẫn là cải cách thủ tục hành chính, cải cách thể chế.

“Việt Nam có nhiều lợi thế về môi trường kinh doanh ổn định, quản trị Nhà nước tốt, đang hội nhập kinh tế thế giới rộng. Do vậy, đòi hỏi cải cách thủ tục hành chính cần mạnh mẽ hơn nữa theo tinh thần Chính phủ kiến tạo và hành động. Các gói hỗ trợ trong quá trình triển khai còn vướng mắc về thủ tục cần tháo gỡ, giải ngân vốn đầu tư công chậm... Nhưng, để giải quyết tận gốc những vướng mắc này, cần kiến tạo điều kiện thuận lợi, hành lang pháp lý thu gọn chứ không chỉ là tháo gỡ vướng mắc” - Đại biểu Tô Văn Tám nêu...

Nguồn: kinhtedothi.vn

CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN: HẢI QUAN TIẾT KIỆM 5,8 TRIỆU USD CHI PHÍ CHUYỂN PHÁT NHANH CHO DOANH NGHIỆP

Trong thời gian qua, các hoạt động quản lý của Hải quan Việt Nam đã được định hướng theo các chuẩn mực hải quan hiện đại ở phạm vi khu vực và thế giới nhằm tạo thuận lợi thương mại, đảm bảo quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, bảo vệ cộng đồng. Hải quan Việt Nam đã và đang tích cực chuyển đổi phương pháp quản lý hải quan, giải quyết thách thức về sự gia tăng nhanh chóng của khối lượng công việc so với năng lực thực tiễn, lấy cải cách, hiện đại hóa làm cơ sở, đảm bảo sự phát triển chung của toàn Ngành.

Áp dụng hệ thống thông quan tự động tiên tiến hàng đầu thế giới cùng với phương pháp quản lý hải quan hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

Không tiến hành theo cách thông thường là khảo sát, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trên nền các quy định, quy trình hiện tại, Tổng cục Hải quan với sự giúp đỡ của Nhật Bản đã đưa vào vận hành hệ thống thông quan tự động tiên tiến hàng đầu thế giới (VNACCS/VCIS) đồng bộ với sửa đổi Luật Hải quan năm 2014 để áp dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại theo chuẩn mực quốc tế. Hiện nay, tất cả các thủ tục hải quan cốt lõi hoàn toàn thực hiện bằng phương thức tự động thông qua Hệ thống VNACCS/VCIS ở mức độ rất cao tại 100% các đơn vị hải quan trên phạm vi toàn quốc với hơn 99% doanh nghiệp tham gia, xử lý hơn 99,6% tờ khai và thời gian tiếp nhận, xử lý, trả kết quả trong thời gian chỉ từ 1 - 3 giây.

Hơn 98% thuế, phí, lệ phí với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện bằng phương thức điện tử tiên tiến. Thực hiện kết nối trao đổi, xử lý với doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi để giảm thời gian thông quan hàng hóa.

Theo phương thức quản lý truyền thống, hàng hóa nhập khẩu để ra khỏi nơi lưu giữ hàng hóa phải được sự cho phép của cả doanh nghiệp kinh doanh cảng và cơ quan Hải quan. Với sự đưa vào vận hành hệ thống giám sát hải quan tự động VASSCM, thông tin thông quan hàng hóa đã được kết nối, xử lý giữa cơ quan Hải quan và các bên liên quan, góp phần làm cho hồ sơ, thủ tục để đưa hàng ra khỏi kho bãi cảng đơn giản, giảm tiếp xúc giữa Hải quan và doanh nghiệp. Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu chỉ cần thực hiện thủ tục với doanh nghiệp kinh doanh cảng để đưa hàng hóa đã được thông quan vào nội địa.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, góp phần tích cực vào công tác cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính, từ ngày 01/3/2017, Tổng cục Hải quan chính thức triển khai Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Đến nay gần 90% thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó 100% các thủ tục cốt lõi của ngành Hải quan đã được cung cấp dịch vụ công trực

tuyên ở mức độ 4. Hơn 98% số thủ tục hành chính của ngành Hải quan trong tổng số 192 thủ tục được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã có nhiều cải cách đáng ghi nhận, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; tỷ lệ kiểm tra chuyên ngành giảm từ 30% năm 2015 xuống còn 19,1% năm 2019; cắt giảm được 12.600/82.698 mặt hàng thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành...

Để tiếp tục cải cách toàn diện công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đang xây dựng Đề án “Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu” theo hướng cơ quan Hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch, văn hóa...). Là cơ quan chủ trì thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại, thực hiện nhiều cam kết quốc tế.

Tính đến ngày 12/6/2020, Việt Nam đã gửi đi các nước ASEAN 384.365 C/O điện tử. Tính trung bình chi phí chuyển phát nhanh quốc tế (nếu sử dụng C/O giấy) thì sẽ mất khoảng 15 USD cho mỗi C/O giấy gửi đi nước ngoài thì với số lượng C/O điện tử gửi đi từ năm 2018 đến nay qua Cơ chế một cửa ASEAN, đã tiết kiệm được khoảng 5,7 triệu USD chi phí chuyển phát nhanh cho các doanh nghiệp...

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH KINH DOANH: LẤY DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN LÀM TRUNG TÂM

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện tại Quyết định số 1371/QĐ-BCT với quan điểm lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm.

Quan điểm chỉ đạo của Bộ Công Thương được nhấn mạnh trong kế hoạch là thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động kinh doanh; giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đồng thời, cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp - rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong các văn bản hiện hành.

Theo kế hoạch, trong giai đoạn từ năm 2020 - 2025, Bộ Công Thương sẽ cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến ngày 31/5/2020. Giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm

quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ. Thúc đẩy kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quy định pháp luật, nhất là các văn bản hành chính, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ. Ngăn chặn phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Về phạm vi thực hiện, Bộ Công Thương sẽ thống kê, rà soát, tính chi phí tuân thủ, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (quy định về thủ tục hành chính, điều kiện trong hoạt động kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật) trong các thông tư, thông tư liên tịch của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội đang có hiệu lực...

Nguồn: congthuong.vn

BỘ TÀI CHÍNH:

ĐỀ XUẤT ĐIỆN TỬ HÓA CÔNG TÁC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện gửi báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp dưới hình thức văn bản điện tử thông qua hệ thống trực liên thông văn bản điện tử của Chính phủ.

Đây là quy định của Bộ Tài chính tại dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực hành chính sự nghiệp.

Dự thảo Thông tư này quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện công tác báo cáo giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với Bộ Tài chính về các nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Báo cáo tình hình thực hiện chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa...

Nội dung báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp phải đảm bảo cung cấp những thông tin cần thiết, bao gồm cả phần lời văn và số liệu theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ cá nhân có liên quan theo quy định thực hiện gửi báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp dưới hình thức văn bản điện tử thông qua hệ thống trực liên thông văn bản điện tử của Chính phủ.

Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng năm tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/01 của năm sau.

Thời hạn các cơ quan, đơn vị trực thuộc các bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo định kỳ về các bộ, cơ quan trung ương; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất vào ngày 28/2 của năm sau.

Thời hạn các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo định kỳ về Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 15/3 của năm sau.

Thời hạn Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo định kỳ của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp trước ngày 15/4 của năm sau.

Nguồn: baochinhhpu.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ SỬ DỤNG CHỮ KÝ SỐ TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Ngân hàng Nhà nước nhằm thay thế Thông tư số 28/2015/TT-NHNN.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, Thông tư số 28/2015/TT-NHNN được ban hành đã tạo hành lang pháp lý và hướng dẫn toàn diện cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức khác trong việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, để triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ và cập nhật các quy định của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP; đồng thời, để phù hợp với tình hình thực tế triển khai Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Ngân hàng Nhà nước kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nghiên cứu, hoàn thành dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 28/2015/TT-NHNN.

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định, hướng dẫn lại một cách cụ thể, chi tiết và phù hợp hơn so với các quy định cũ tại Thông tư số 28/2015/TT-NHNN về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước để phù hợp với các quy định của pháp luật, tình hình thực tế triển khai Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, các nội dung chính cần lấy ý kiến gồm: Quy định về phương thức gửi, nhận văn bản, báo cáo, hồ sơ liên quan đến dịch vụ chứng thực chữ ký số và kết quả xử lý; quy định về sử dụng hệ thống dịch vụ công về lĩnh vực chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; quy định về trách nhiệm người ký, người nhận...

Bên cạnh đó, dự thảo cũng bổ sung quy định trường hợp tự động thu hồi chứng thư số khi: (i) tổ chức có quyết định thu hồi giấy phép hoạt động; (ii) chứng thư số cấp cho thuê bao nhưng thuê bao không kích hoạt sử dụng; (iii) chứng thư số đã hết hiệu lực sử dụng (Điều 14 Khoản 1).

Đồng thời, dự thảo cũng hướng dẫn thay đổi mã kích hoạt chứng thư số (Điều 16); hướng dẫn bổ sung nghiệp vụ chứng thư số (Điều 18); hướng dẫn huỷ bỏ nghiệp vụ chứng thư số (Điều 19)...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của TP. Hà Nội năm 2020.

Theo đó, song song công tác thông tin, tuyên truyền, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đối chiếu với các nội dung của Chỉ số PAPI đặt ra. Cụ thể, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, các địa phương, đơn vị lập kế hoạch, chủ động tổ chức thực hiện nhằm phát huy được sự đồng thuận, tham gia, ủng hộ; cải thiện đánh giá của người dân; góp phần cải thiện Chỉ số PAPI của thành phố trên 8 lĩnh vực Chỉ số PAPI đề cập. Trong đó, tổ chức các hoạt động, thực hiện các phương thức phù hợp để người dân được tham gia tích cực và chủ động vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội; phát huy quyền làm chủ của người dân, góp phần cải thiện hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở địa phương.

Thực hiện đúng đủ việc công khai, minh bạch trong việc ra quyết định theo quy định tại Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; thực hiện giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định những ý kiến của người dân.

Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; tăng cường hiệu quả các phương thức tương tác giữa chính quyền và người dân; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tích cực kiểm soát tham nhũng trong chính quyền các cấp, trong các dịch vụ công ích, đặc biệt các lĩnh vực thiết yếu tới đời sống dân sinh: Y tế, giáo dục, tuyển dụng vào cơ quan nhà nước.

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước; đặc biệt chú trọng các thủ tục hành chính: Chứng thực, xác nhận, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và các dịch vụ hành chính cấp xã. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích thiết yếu cấp cơ sở như: Y tế công lập, giáo dục bậc tiểu học; cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân gồm điện lưới, nước sạch, giao thông, quản lý rác thải, an ninh trật tự... Nghiêm túc trong công tác quản trị môi trường; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng môi trường sống của người dân hướng tới phát triển bền vững.

Nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị điện tử; hỗ trợ người dân tiếp cận và thực hiện tốt trách nhiệm phản hồi đối với ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua cổng thông tin điện tử của thành phố; hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng mạng Internet. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng kiểm tra đột xuất, chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ

thể; tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở cấp chính quyền cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, thực thi công vụ thực sự đi sâu đi sát vào các nội dung cụ thể, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; có chế tài mạnh đối với các sai phạm, thiếu sót, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thực thi công vụ và triển khai thực hiện kế hoạch; chỉ đạo khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể.

Chủ động phối hợp các cấp, các ngành đề xuất lồng ghép phù hợp nội dung cải thiện Chỉ số PAPI vào nội dung kiểm tra của các đoàn công tác: Kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra công vụ; thanh tra ngành Nội vụ theo kế hoạch.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng giao Sở Nội vụ chủ động, linh hoạt trong hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, phương thức kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; trong đó, xác định địa bàn ưu tiên quận, huyện, thị xã; chú trọng địa bàn kiểm tra trực tiếp tới tận Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, tổ dân phố. Xây dựng biểu tiêu chí cụ thể liên quan Chỉ số PAPI phục vụ công tác kiểm tra tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động, tăng cường kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót, tồn tại trong thực hiện chức trách, thực thi công vụ của các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước. Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng kết quả kiểm tra và đưa nội dung thực hiện kế hoạch vào tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các xã, phường, thị trấn.

Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra về nghiệp vụ chuyên ngành theo ngành dọc thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu, kiến nghị Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót về chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan thuộc thành phố chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trong hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: LẬP ĐOÀN KIỂM TRA, KHẢO SÁT VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong ký quyết định thành lập đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020, do đồng chí Trần Vĩnh Tuyến, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố làm Trưởng đoàn.

Thành viên của đoàn còn có Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua khen thưởng - Sở Nội vụ, đại diện Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh, Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng thành phố, đại diện một số sở và Viện Nghiên cứu phát triển.

Đoàn sẽ kiểm tra, khảo sát vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác cải cách hành chính của thành phố tại cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác phối hợp thực hiện 72 nhóm thủ tục hành chính liên thông giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố với các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân quận huyện.

Ngoài ra, đoàn cũng kiểm tra, khảo sát trách nhiệm của người đứng đầu trong các hoạt động công vụ liên quan đến lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân quận huyện, sở ban ngành có liên quan và một số nội dung khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Các đơn vị được kiểm tra giám sát có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với đoàn, báo cáo trung thực, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin tài liệu có liên quan. Đồng thời, các đơn vị sẽ được thông tin đầy đủ, chính xác các nội dung của kế hoạch và kết luận kiểm tra, khảo sát, được giải trình để làm rõ các nội dung có liên quan với đoàn. Sở Nội vụ sẽ thông báo thời gian, địa điểm và cơ quan đơn vị được kiểm tra, khảo sát.

Nguồn: sggp.org.vn

CẦN THƠ: CÔNG KHAI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2020

Ngày 04/6, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã công khai kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính Quý I năm 2020.

Theo đó, Cấp sở có 04 đơn vị xếp loại xuất sắc (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Thanh tra thành phố); 12 đơn vị xếp loại Tốt, chỉ duy nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư xếp loại Khá.

Cấp huyện không đơn vị xếp loại Xuất sắc, 08 đơn vị xếp loại tốt, chỉ duy nhất Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xếp loại Khá

Cấp xã không có đơn vị xếp loại Xuất sắc, 80 đơn vị xếp loại Tốt, 03 đơn vị xếp loại Yếu.

Việc đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tại TP. Cần Thơ, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống “Tổng hợp, thu thập trực tuyến ý kiến đánh giá của công dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính”. Hệ thống này được TP. Cần Thơ tích hợp trên Cổng dịch công và triển khai thực hiện từ giữa năm 2019. Đến nay, hệ thống đã ghi nhận hơn 28.000 lượt đánh giá, riêng 6 tháng đầu năm 2020 là gần 17.000 lượt. Kết quả chấm điểm được sử dụng trong đánh giá cán bộ, công chức, việc chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời, đánh giá các cơ quan, đơn vị, tổ chức tham gia tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

QUẢNG NINH: SẼ CUNG CẤP 621 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 TRONG NĂM 2020

Thời gian sắp tới, tỉnh Quảng Ninh sẽ nâng cấp 516 dịch vụ công trực tuyến lên mức 4, nâng tổng số dịch vụ công cung cấp cho người dân, doanh nghiệp trực tuyến mức 4 lên 621 dịch vụ, đạt tỷ lệ 35,6%.

Trong kế hoạch triển khai Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về xây dựng mô hình điểm Chính quyền điện tử và Trung tâm giám sát, điều hành thành phố thông minh, một trong những mục tiêu của tỉnh Quảng Ninh là cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2020. Đây cũng chỉ tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung để hoàn thành trong năm nay.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương lựa chọn tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh để tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020.

Theo kết quả rà soát của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh, đến nay tổng số thủ tục hành chính đang được thực hiện tại các Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp xã là 1.742 thủ tục, gồm 1.509 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 282 thủ tục hành chính cấp huyện và 100 thủ tục hành chính cấp xã.

Thống kê của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh cho thấy, trong hơn 1.700 thủ tục hành chính, đã có 1.484 thủ tục được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, chiếm hơn 85%. Tuy nhiên, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 4 mới đạt xấp xỉ 19%, còn khoảng cách khá xa so với mục tiêu tối thiểu 30% dịch vụ được cung cấp trực tuyến mức 4.

Hiện nay, mới có 11 dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 của tỉnh Quảng Ninh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt khoảng 1%.

Để đảm bảo chỉ tiêu cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức 4 trong năm 2020, đại diện Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh cho biết, Sở đã phối hợp với

các đơn vị lựa chọn 516 dịch vụ công trực tuyến, gồm 259 dịch vụ cấp Sở và 257 dịch vụ cấp huyện, để nâng cấp lên dịch vụ công trực tuyến mức 4.

Như vậy, sau khi nâng cấp số lượng dịch vụ công trực tuyến đồng bộ cho các huyện, thị xã, thành phố, tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức 4 của tỉnh Quảng Ninh sẽ là 621 dịch vụ, đạt 35,6%.

Với yêu cầu kết nối, tích hợp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020, Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với các đơn vị lựa chọn 518 dịch vụ công trực tuyến để kết nối, tích hợp lên Cổng. Như vậy, sau khi hoàn thành việc kết nối, số lượng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Ninh trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 529 dịch vụ, đạt 35,6% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh được kết nối lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Việc nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến lên mức 4 và kết nối, tích hợp các dịch vụ lên Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ được tỉnh Quảng Ninh thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh. Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh cho biết, Sở đã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt Danh sách các dịch vụ công trực tuyến được nâng cấp lên mức 4 và Danh sách các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 của tỉnh sẽ kết nối, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

BẮC GIANG: 4 “XIN”, 4 “LUÔN” VÀ 5 “KHÔNG”

Đó là chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Dương Văn Thái đối với các cơ quan chức năng tại Hội nghị “Phân tích các chỉ số thành phần chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019, giải pháp nâng cao các Chỉ số thành phần PCI năm 2020 của tỉnh” diễn ra ngày 13/6.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Dương Văn Thái chỉ đạo: Đối với mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải đổi mới trong tư duy, nhận thức và hành động khi thi hành công vụ, chuyển từ tư duy “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”; chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện phương châm “4 xin”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; “4 luôn”: Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ và “5 không”: Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới nhằm cải thiện Chỉ số PCI là tập trung chỉ đạo các sở, ngành phải thực hiện các chỉ tiêu thành phần thực chất hơn; thành lập Tổ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh

của doanh nghiệp, xử lý nghiêm cán bộ công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cũng giao Giám đốc Công an tỉnh nắm chắc tình hình, phát hiện và xử lý những tiêu cực, tham nhũng; đồng thời, cuối năm sẽ kiểm lại trách nhiệm của Công an tỉnh và Tổ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin trong việc xử lý hành vi vi phạm của cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Đối với các sở, ngành, địa phương bao gồm cả cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã cần tiếp tục tổ chức quán triệt đến tất cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về quan điểm, thái độ và các biện pháp của tỉnh sẽ áp dụng thực hiện để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và công tác cải cách hành chính, từ đó chủ động có sự thay đổi về nhận thức, tư duy và hành động.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tỉnh có Chỉ số PCI đạt cao.

Sau khi có kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành địa phương cần chủ động xây dựng kế hoạch của từng huyện, thành phố, đề ra biện pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, yếu kém. Tỉnh sẽ tập trung phát động phong trào “Thực hiện nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật” trong cơ quan, đơn vị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Dương Văn Thái cũng yêu cầu một số ngành đang bị đánh giá thấp, ảnh hưởng lớn đến kết quả PCI của tỉnh cần phải có sự quan tâm đặc biệt trong các lĩnh vực như: Xúc tiến đầu tư, thủ tục đầu tư, thanh tra, kiểm tra, tiếp cận đất đai...

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cũng đề nghị cộng đồng doanh nghiệp cùng đồng hành với cơ quan Nhà nước xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thực sự minh bạch, lành mạnh, công bằng trên địa bàn tỉnh. Chủ động phản ánh những tồn tại, bất cập, hành vi gây khó khăn của cán bộ công chức.

Các ban của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, cơ quan truyền thông tăng cường giám sát, kịp thời phản ánh, thông tin cả những mặt tích cực và hạn chế về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính...

Nguồn: baoyaydung.com.vn

SƠN LA: TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; định hướng giai đoạn 2021 - 2030, diễn ra ngày 17/6, Phó Bí thư

Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Hoàng Quốc Khánh ghi nhận những nỗ lực của các cấp, các ngành trong thực hiện công tác cải cách hành chính; đề nghị giai đoạn 2021 - 2030, các ngành, địa phương cần tiếp tục thực hiện tốt các nội dung trong chương trình cải cách hành chính nhà nước. Trong đó, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; chú trọng nghiên cứu, cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ để ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn tại địa phương; cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước; lựa chọn những thủ tục hành chính cần cắt giảm về quy trình và bảo đảm cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết; tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; phấn đấu đến năm 2030, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; phấn đấu và duy trì 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, xã được giao thực hiện tự chủ. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính...

Trong giai đoạn 2011 - 2020, công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về cải cách hành chính được nâng lên; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân đến giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức bộ máy hành chính được tinh giản, cải cách tài chính công đạt kết quả tích cực, cơ chế khoán biên chế và cơ chế quản lý tài chính từng bước đổi mới; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chấn chỉnh, đi dần vào nề nếp; công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, công chức tiếp tục được quan tâm, đổi mới; việc điều động, luân chuyển cán bộ, công chức triển khai nghiêm túc; chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện. Bên cạnh đó, tỉnh đã tập trung thẩm định, công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; các chỉ số có xu hướng cải thiện và tăng bền vững. Cụ thể, đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năm 2014, tỉnh Sơn La chỉ đạt 35,05 điểm nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp của cả nước, đến năm 2019 đạt 45,11 điểm, thuộc nhóm 16 tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất cả nước. Đối với Chỉ số PAR Index, năm 2012, tỉnh xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố, đến năm 2019 xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố, tăng 38 bậc so với năm 2012, đứng thứ 5/14 tỉnh trung du miền núi phía Bắc. Chỉ số SIPAS năm 2019 tỉnh đạt 90,61 % là một trong 6 tỉnh có chỉ số cao nhất cả nước, đạt mục tiêu của Chương trình tổng thể về cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ về “Bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020”. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc tạo lập môi trường pháp lý, hành chính thông thoáng, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tại Hội nghị, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã đánh giá tổng kết

thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trên cả 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Đồng thời, chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại cần rút kinh nghiệm trong thời gian tiếp theo.

Nhân dịp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tặng Bằng khen cho 16 tập thể, 18 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020.

Bích Thủy, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

NGHỆ AN: THI TRỰC TUYẾN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG

Sáng ngày 15/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức phát động cuộc thi trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh năm 2020 về “Tìm hiểu hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công”.

Trong thời gian qua, hoạt động cải cách thủ tục hành chính, đổi mới và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Hoạt động rà soát, đánh giá thủ tục hành chính còn mang tính hình thức dẫn đến quy định hành chính gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân không được phát hiện để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ kịp thời.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số cơ quan, đơn vị chưa cao: Vẫn còn hồ sơ giải quyết quá hạn; việc thực hiện quy định xin lỗi người dân khi giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn còn chưa nghiêm; thu thêm các thành phần hồ sơ ngoài quy định; việc thu phí, lệ phí chưa thực sự đảm bảo tính chính xác, minh bạch.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Ngọc Hoa nhấn mạnh: Cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ cấp thiết, khó khăn, lâu dài và thường xuyên. Tổ chức tốt hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công là góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước bằng pháp luật, tăng cường niềm tin của người dân đối với các cấp chính quyền.

Việc xác định đúng các nguyên tắc, quy định để khắc phục kịp thời tồn tại, hạn chế trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công là thật sự cần thiết, mà một trong những giải pháp quan trọng là cần tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quy định của

pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp, sử dụng dịch vụ công cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Đồng chí Lê Ngọc Hoa đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng tham gia cuộc thi.

Cuộc thi sẽ diễn ra trong thời gian 4 tuần, từ ngày 15/6/2020 đến ngày 13/7/2020 theo hình thức thi trắc nghiệm trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An (www.nghean.gov.vn). Mỗi tuần, Ban Tổ chức sẽ trao thưởng 1 giải tập thể và 16 giải cá nhân; Kết thúc cuộc thi Ban Tổ chức sẽ trao thưởng cho 5 tập thể có số lượt người tham gia thi nhiều, tỷ lệ % người dự thi cao và nhiều bài thi đạt chất lượng.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG NAM: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2019

Sáng ngày 16/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 (PAR Index năm 2019) các sở, ban, ngành; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Theo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 được công bố đối với 20 sở, ban, ngành, 05 các cơ quan ngành dọc và 18 Ủy ban nhân dân cho thấy: Xếp hạng Tốt (đạt từ 85% trở lên): 12 cơ quan, đơn vị (7 Sở, 5 cơ quan ngành dọc); Xếp hạng Khá (đạt từ 75% trở lên): 24, gồm: 13 sở, 11 đơn vị cấp huyện); Xếp hạng Trung bình (đạt từ 60% trở lên): 7 đơn vị cấp huyện, không có đơn vị, địa phương nào xếp hạng Yếu. Kết quả như sau:

Đối với Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành: tiếp tục vị trí thứ nhất là Sở Giao thông vận tải đạt 92.33%, vị trí thứ 2 thuộc về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đạt 88.71%, tăng 5 bậc so với năm 2018, Ban Dân tộc là đơn vị đứng cuối bảng xếp hạng, chỉ đạt 75.18%; giá trị trung bình chung đạt 82.92%.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính cơ quan ngành dọc cấp tỉnh: vị trí thứ nhất thuộc về Cục thuế tỉnh đạt 94.37%, tiếp tục là đơn vị dẫn đầu khối cơ quan ngành dọc thuộc tỉnh; đứng vị trí cuối là Cục Hải quan tỉnh đạt 91.71%; giá trị trung bình chung đạt 93.01%.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính các huyện, thị xã, thành phố: Ủy ban nhân dân thị xã Điện Bàn tiếp tục duy trì vị trí thứ nhất đạt 82.84%, xếp thứ 2 là Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn đạt 82.12%, đáng ghi nhận là Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên đạt 80.34%, tăng 7 bậc so với năm 2018, xếp cuối bảng là Ủy ban nhân dân huyện Nam Giang với 64.97%; giá trị trung bình chung là 75.87%.

Quan kết quả trên cho thấy những nỗ lực rất lớn trong chỉ đạo, điều hành chung của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự vào cuộc quyết liệt, hiệu quả của hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa

phương; do vậy mà hầu hết các nội dung, tiêu chí quan trọng các cơ quan, đơn vị đều đạt kết quả cao, được ghi nhận điểm.

Đặc biệt hơn, năm 2019 là năm đầu tiên công tác đánh giá, xếp loại được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (thông qua trang điện tử <http://parindex.quangnam.gov.vn/>), do đó các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá kết quả cải cách hành chính trên hệ thống phần mềm mà không phải nộp tài liệu kiểm chứng bằng bản giấy về Hội đồng thẩm định như cách làm truyền thống, nên công tác tự chấm điểm, giải trình được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, rõ ràng, chính xác. Công tác thẩm định của Hội đồng thẩm định được phân quyền cho các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ cũng được bảo đảm tính chính xác, khách quan, minh bạch.

Thực tế cho thấy, kết quả Chỉ số cải cách hành chính đã phản ánh tương đối đầy đủ, khách quan, trung thực kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Qua kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố có thể thấy kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương cơ bản vẫn duy trì theo chiều hướng tiến bộ, tích cực, mặc dù Bộ tiêu chí ban hành năm 2019 đặt ra yêu cầu cao hơn, toàn diện hơn so với năm trước. Điều này cho thấy các sở, ban, ngành, địa phương đã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần làm chuyển biến sâu sắc đến nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó duy trì nỗ lực trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đây là năm đầu tiên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh để chấm điểm các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phát huy tích cực, hiện đại hóa công tác cải cách hành chính đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá cao.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam Lê Văn Dũng đánh giá cao nỗ lực của các sở, ban ngành và 18 địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Tuy nhiên, vẫn còn những vướng mắc trong thực hiện cải cách hành chính như một số thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp ở các lĩnh vực, ngành nghề; một bộ phận cán bộ công chức, viên chức làm việc chưa hết công suất, cầm chừng, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp... Đồng chí Lê Văn Dũng đề nghị các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cần tập trung chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện công tác cải cách hành chính, khắc phục sớm những tồn tại; phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, viên chức sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tăng cường tiếp dân, doanh nghiệp, giải quyết đến cùng những việc chính đáng; tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh để việc giải quyết thủ tục hành chính gọn nhẹ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu yêu cầu các cơ quan đơn vị, địa phương cần nghiên cứu kỹ những mặt chưa đạt trong kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính phản ánh qua điểm số các tiêu chí, tiêu chí thánh phần đã được phân tích khá rõ trong Báo cáo kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chỉ số và xếp hạng

kết quả cải cách hành chính năm 2019, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải quan tâm, đầu tư đúng mức để cải thiện kết quả chỉ số cải cách hành chính một cách bền vững.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế ban hành nhiều chương trình, kế hoạch hành động để cải thiện nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), trong đó chủ yếu là cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư cho doanh nghiệp, giúp họ yên tâm tin tưởng và chọn đầu tư vào địa phương.

Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam mới đây cho thấy, Chỉ số PCI năm 2019 của tỉnh Thừa Thiên - Huế đã cải thiện 10 bậc so với năm trước, được xếp vị trí thứ 20/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, đang xếp trên nhóm khá. Một số chuyển biến rõ nét bao gồm mức độ năng động, sáng tạo của chính quyền cấp tỉnh gia tăng, công tác giải quyết vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp đã có những cải thiện rõ rệt, môi trường kinh doanh bình đẳng hơn, các doanh nghiệp gặp thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thông tin, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự được củng cố, gánh nặng chi phí không chính thức tiếp tục giảm, cải cách hành chính có kết quả tích cực. Tuy nhiên, để duy trì và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, các chuyên gia kinh tế khuyến cáo cần lựa chọn những vấn đề ưu tiên trong cải cách hành chính hiện nay.

Ban Quản lý Khu kinh tế và Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên - Huế, một trong những đơn vị tiếp xúc nhiều với các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến tìm hiểu để đầu tư tại Thừa Thiên - Huế. Thời gian gần đây, xác định việc cải cách thủ tục hành chính cho nhà đầu tư và doanh nghiệp là trách nhiệm của đơn vị. Ban đã tự chủ động thực hiện cắt giảm những thủ tục không cần thiết để tạo ấn tượng tốt hơn với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp.

Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế - Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên - Huế Lê Văn Tuệ cho biết, Ban luôn tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết nhanh chóng kịp thời các thủ tục khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Theo ông Tuệ, hằng quý, đơn vị sẽ có những cuộc giao ban, những cuộc gặp mặt doanh nghiệp các địa bàn khu kinh tế - khu công nghiệp nhằm giải quyết ngay tại địa phương những thủ tục vướng mắc cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Thừa Thiên - Huế là cải thiện thứ hạng PCI năm 2020, phấn đấu nâng cao tổng điểm và xếp vào “nhóm tốt”. Để đạt được nhiệm vụ này, các sở, ban, ngành, địa phương cần phải thay đổi tư duy, hành động, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao và tập trung vào sự phát triển chung của tỉnh để có những giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tỉnh đề ra mục tiêu xây dựng chính quyền

điện tử với các sáng kiến trong phát triển đô thị thông minh, hướng các hoạt động quản lý và điều hành địa phương trở nên phù hợp và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Phan Ngọc Thọ cho biết, trong thời gian tới, để có giải pháp nâng cao Chỉ số CPI, tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ tập trung đánh giá năng lực cạnh tranh của cấp huyện, cấp sở, để đồng bộ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh tại địa phương.

Ngoài ra, để nâng cao Chỉ số PCI năm 2020, việc làm thực chất nhất là hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, bởi khối này chiếm 98% doanh nghiệp toàn tỉnh.

“Để thực hiện được điều đó đòi hỏi người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải rà soát, nắm bắt tình hình thực hiện dự án của các doanh nghiệp, từ đó nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ. Đồng thời, khuyến khích và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kêu gọi đầu tư của tỉnh”, ông Thọ nhấn mạnh.

Nguồn: congthuong.vn

GIA LAI: ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM CHUYỂN GIAO MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỂ BƯU ĐIỆN THỰC HIỆN

Ngày 21/02/2020, Ủy ban nhân dân Tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND về Đề án “Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bưu điện thực hiện”.

Mục tiêu của đề án nhằm giúp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp giảm tải công việc, giảm chi phí đầu tư cơ sở vật chất, giảm áp lực về biên chế để giải quyết thủ tục hành chính; khai thác có hiệu quả mạng bưu chính công cộng do nhà nước đầu tư; góp phần cải thiện các Chỉ số về cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước và không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công; có sự giám sát, theo dõi thường xuyên từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với nhân lực làm nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa ở các cấp. Việc chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công được thực hiện dựa trên lộ trình, có tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với các quy định của pháp luật và năng lực của Bưu điện.

Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh trước mắt sẽ tập trung vào việc Bưu điện tỉnh tham gia tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, cụ thể: Ở cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Ở cấp

huyện: Bộ phận Một cửa thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ở cấp xã: Bộ phận Một cửa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các lĩnh vực, thủ tục hành chính chuyển giao cho Bru điện thực hiện theo đề án này được lựa chọn dựa trên tiêu chí từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp theo lộ trình phù hợp với năng lực của Bru điện. Đề án hướng đến việc chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực để Bru điện thực hiện, đồng thời, lựa chọn chuyển vị trí đặt Bộ phận một cửa ở ba cấp tại trụ sở Bru điện khi có đủ điều kiện cần thiết để việc thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh, từng bước thực hiện thống nhất thông qua hệ thống Bru điện trên địa bàn toàn tỉnh.

Giai đoạn 1: Tiếp tục thực hiện theo Thông báo số 49/TB-VP ngày 10/5/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cho đến hết năm 2020: Đồng thời, mở rộng thực hiện tại tất cả bộ phận một cửa cấp huyện. Đối với cấp xã: Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào đề án được phê duyệt, tình hình thực tế của mỗi địa phương thống nhất với Bru điện xác định, lựa chọn những đơn vị phù hợp, có đủ các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện trong năm 2020, với chủ trương chung là phải nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Giai đoạn 2: Từ đầu năm 2021 trở đi, tổ chức tổng kết đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bru điện thực hiện, tùy vào tình hình thực tế để mở rộng và chuyển giao sâu hơn các nhiệm vụ.

Đến ngày 31/5/2020, đã thí điểm theo đề án và nhân rộng việc thí điểm đối với các địa phương ngoài đề án về thực hiện chuyển giao bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang Bru điện cùng cấp làm việc tại: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, 10 Ủy ban nhân dân cấp huyện (thành phố Pleiku; các huyện: Chư Sê; Mang Yang; Ia Grai; Chư Păh; Phú Thiện; Chư Pưh; Chư Prông; Krông Pa; Đak Pơ), 08 Ủy ban nhân dân cấp xã (thị trấn Phú Hòa; thị trấn Chư Prông; thị trấn Đak Pơ; thị trấn Phú Thiện; xã Ia Tô; xã Đăk Yă; xã Ia Hnú; xã Ia Rsum).

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NHỮNG ĐỘT PHÁ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Trương Văn Đức cho hay, công tác cải cách thủ tục hành chính tại tất cả các cơ quan, đơn vị được kiểm soát đúng quy trình, quy định, nhất là việc vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, giúp cho tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng đầu cả nước trong tiêu chí đánh giá về cải cách thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh gọn bộ máy đã giúp bộ máy hành chính, sự nghiệp tinh gọn, tránh trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, qua

đó góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn kỹ từ đầu vào, thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm đã bước đầu đáp ứng yêu cầu của nền hành chính hiện đại, năng động. “Công tác hiện đại hóa nền hành chính có nhiều điểm được cải thiện. Các giải pháp, mô hình khuyến khích thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích được áp dụng trên địa bàn đã được người dân, tổ chức tin tưởng và lựa chọn khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính”, ông Trương Văn Đức nói thêm.

Cùng với đó, Chỉ số hài lòng về thái độ phục vụ hành chính năm 2019 (Chỉ số SIPAS đánh giá tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính) trên địa bàn tỉnh đạt 83,7%, tăng 0,66% so với năm 2018, hoàn thành mục tiêu “bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020” mà Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ đã đề ra.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo việc thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính, tiếp tục nghiên cứu, tìm ra các mô hình, sáng kiến hoặc giải pháp mới để áp dụng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các giải pháp phục vụ người dân, DN tốt hơn nữa, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp có nhiều cơ hội tiếp cận thông tin, nhiều lựa chọn trong giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về cải cách hành chính đã đề ra trong giai đoạn 2016 - 2020, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

AN GIANG: THÀNH PHỐ LONG XUYÊN ĐẨY MẠNH HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH

Theo Ủy ban nhân dân TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, hiện nay, tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường đều sử dụng phần mềm VNPT-ioffice quản lý văn bản và điều hành, với cùng một phiên bản thống nhất liên thông đồng bộ từ thành phố đến xã, phường, kết nối vào trực liên thông văn bản của tỉnh.

Địa phương tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc chuyên môn, nhất là trong việc triển khai và ứng dụng 5 phần mềm dùng chung, kết nối mạng CPNET; tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ, trang điều hành tác nghiệp đa cấp trong quá trình thực thi công vụ nhằm đảm bảo thông tin được trao đổi kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường. 100% Ủy ban nhân dân xã, phường kết nối internet VNPT để phục vụ cho công tác điều hành, chỉ đạo, chia sẻ thông tin và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn.

Bên cạnh đó, quá trình triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước và Ủy ban nhân dân

xã, phường đã từng bước tạo thói quen làm việc khoa học, góp phần nâng hiệu quả công việc thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình đã xây dựng.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY “TIẾP CẬN TỪ MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ”

Tại Đại hội XII, nhìn lại 30 năm đổi mới đất nước, Đảng ta đã chỉ ra hạn chế: Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế. Do đó, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp giữa đổi mới chính trị với đổi mới kinh tế đang là vấn đề thực tiễn cấp bách đặt ra. Để giải quyết vấn đề này, trước hết cần làm rõ mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị.

Đại hội XII của Đảng đề ra 12 nhiệm vụ tổng quát, trong đó yêu cầu quán triệt và xử lý tốt 9 mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Có thể thấy, cả 9 mối quan hệ đó đều liên quan đến vấn đề kinh tế, vấn đề chính trị, trong đó có 3 mối quan hệ liên quan trực tiếp đến mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị: quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

Có thể thấy, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề xử lý tốt mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong suốt quá trình đổi mới đất nước, đặc biệt là vấn đề đổi mới chính trị. Điều này là hoàn toàn đúng đắn, bởi kinh tế và chính trị là hai lĩnh vực quan trọng bậc nhất trong mọi xã hội, có tác động to lớn đến các lĩnh vực khác. Hơn nữa, giữa kinh tế và chính trị có mối quan hệ biện chứng, mật thiết, không tách rời nhau. Để xử lý tốt mối quan hệ này, trong đó có vấn đề đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế, trước hết cần dựa trên cơ sở lý luận khoa học đúng đắn. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là một trong những lý luận quan trọng để thực hiện nhiệm vụ nói trên.

Theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, xã hội loài người vận động và phát triển phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như kinh tế, chính trị, văn hóa, tôn giáo..., nhưng trong đó yếu tố kinh tế luôn đóng vai trò quyết định. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n viết: “Trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy”(1). Kinh tế giữ vai trò quyết định trong sự vận động và phát triển của chính trị, do đó, muốn cải biến chính trị, cần phải tác động vào tiền đề kinh tế. Kinh tế phát triển sẽ thúc đẩy chính trị và các lĩnh vực khác cùng phát triển. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n cho rằng: “Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật.v.v.. đều dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế”(2). Đảng ta đã kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng này của các ông khi xác định đổi mới kinh tế là khâu đột phá, là nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc đổi mới, nhờ đó khắc phục được khủng

hoảng kinh tế và có những bước phát triển vượt bậc. Trên cơ sở thành công của đổi mới kinh tế, chúng ta đã từng bước đổi mới chính trị trong hơn 30 năm đổi mới vừa qua bảo đảm vừa giữ vững được sự ổn định chính trị, kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, vừa tìm được động lực cho phát triển, từ đổi mới tư duy lý luận, thể chế, luật pháp, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, phong thái lãnh đạo, quản lý, lề lối làm việc... - điều mà Liên Xô và các nước Đông Âu đã thất bại trong cải cách, cải tổ ở những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước.

Với lập trường duy vật biện chứng, khi cho rằng kinh tế giữ vai trò quyết định trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n lưu ý rằng, điều đó không có nghĩa là chính trị chỉ giữ vai trò thụ động, mà nó cũng có tính độc lập tương đối và có vai trò năng động. Cụ thể, chính trị có sự tác động mạnh mẽ trở lại đối với kinh tế. “Sự vận động kinh tế nói chung và nhìn tổng thể sẽ tự mở đường cho mình, nhưng nó cũng sẽ chịu tác động ngược lại của sự vận động chính trị mà chính nó tạo ra và có tính độc lập tương đối”(3). Theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, xét cho cùng, kinh tế giữ vai trò quyết định, nhưng trong những giai đoạn, hoàn cảnh cụ thể, chính trị có vai trò to lớn đối với sự vận động và phát triển của kinh tế, đặc biệt là bộ phận có sức mạnh vật chất to lớn nhất trong chính trị là nhà nước.

Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, V.I.Lê-nin cho rằng, trong mối quan hệ này, xét cho cùng, kinh tế giữ vai trò quyết định, nhưng trong những thời kỳ nhất định (như thời kỳ đấu tranh cách mạng giành chính quyền, thời kỳ chuyển đổi mô hình kinh tế) chính trị có vai trò vô cùng to lớn không kém vai trò của kinh tế. Ông nói: “Chính trị không thể không giữ địa vị hàng đầu so với kinh tế”(4). Đây là sự phát triển lý luận của V.I.Lê-nin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị nói chung, về vai trò của chính trị đối với kinh tế nói riêng. Luận điểm này được hình thành từ tổng kết thực tiễn đấu tranh Cách mạng giành chính quyền và tiếp đó là chuyển đổi mô hình kinh tế ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười và thực thi Chính sách kinh tế mới (NEP).

Trong những thời kỳ nhất định, đặc biệt là thời kỳ chuyển đổi mô hình kinh tế, chính trị có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của kinh tế, thậm chí triệt tiêu một hoặc một số quan hệ kinh tế. Thời kỳ trước đổi mới ở nước ta, các quan hệ kinh tế không được phát triển bình thường, mà bị áp đặt bởi nhân tố chính trị. Điều đó thể hiện ở chỗ, chúng ta dùng biện pháp chính trị can thiệp một cách chủ quan, duy ý chí vào kinh tế nhằm đơn giản hóa, đơn nhất hóa loại hình sở hữu và thành phần kinh tế khi mà trong hiện thực, hình thức sở hữu và thành phần kinh tế lại rất phong phú, đa dạng và sự phong phú, đa dạng đó đang có cơ sở tồn tại, phát triển; dùng sức mạnh chính trị áp đặt vào quan hệ sản xuất, đề ra và xây dựng quan hệ sản xuất quá cao, không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất còn thấp kém, vì thế, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, của các quan hệ kinh tế, dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhận thức rõ sai lầm đó, bước sang thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đa dạng hóa hình thức sở hữu, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương đó phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn nên đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, khơi dậy được các nguồn lực xã hội trong sản xuất, kinh doanh. Nền kinh tế nước ta nhờ vậy có những bước phát triển mạnh mẽ trong mấy chục năm qua. Đó là bằng

chúng khách quan về vai trò to lớn của chính trị đối với kinh tế, mà ở đây, cụ thể là vai trò của Đảng và Nhà nước - những bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị, là lực lượng dẫn dắt công cuộc đổi mới nói chung và đổi mới kinh tế nói riêng.

Dù nhân tố chính trị có tác động quan trọng đối với phát triển kinh tế, nhưng tình trạng: “Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động”(5) có một nguyên nhân rất cơ bản nằm ở tư duy lý luận về kinh tế của Đảng, quản lý của Nhà nước, lề lối, phong cách của cán bộ, công chức... trong lãnh đạo, quản lý, xử lý các vấn đề kinh tế. Có thể khẳng định, ở nước ta hiện nay, vai trò to lớn của nhân tố chính trị trong phát triển kinh tế chưa được phát huy hết, nên chưa thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Vấn đề này, tại Đại hội XII, Đảng ta chỉ rõ: “Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế; năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ. Việc tạo nền tảng để cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được mục tiêu đề ra”(6). Như vậy, việc chuyển đổi mô hình kinh tế từ nông nghiệp lạc hậu sang công nghiệp theo hướng hiện đại chưa thực hiện được. Hạn chế của nhân tố chính trị trong phát triển kinh tế còn biểu hiện rõ ở chỗ, “Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Cải cách hành chính và năng lực tạo dựng thể chế để bảo đảm cho doanh nghiệp, người dân tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng trong kinh tế thị trường còn nhiều hạn chế”(7).

Sự chưa đồng bộ, chưa phù hợp của chính trị với kinh tế cũng là biểu hiện của việc chưa phát huy hết vai trò to lớn của chính trị trong đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay và hạn chế này có nguy cơ tăng cao trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay. Bởi vì, cùng với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế, các quan hệ kinh tế vận động rất đa dạng, phức tạp. Do đó, một mặt, nếu không kịp thời đổi mới chính trị, phát huy tính tích cực, vốn có của nó thì sẽ có độ trễ, độ vênh giữa chính trị với kinh tế, thậm chí có thể tạo trở lực cho phát triển của kinh tế; mặt khác, việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, cũng nảy sinh những ảnh hưởng tiêu cực. Khắc phục, hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường mới bảo đảm phát triển bền vững, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, đổi mới chính trị để nó có khả năng phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế trở thành yêu cầu cấp bách hiện nay. Làm được như vậy cũng chính là phát huy đúng vai trò, chức năng to lớn vốn có của chính trị - vai trò lãnh đạo, kiến tạo, dẫn dắt kinh tế.

Có thể khẳng định, đổi mới chính trị không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị, thay đổi bản chất của chế độ chính trị - xã hội, không phải là thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, mà là để phát huy vai trò, tính tích cực của chính trị trong phát triển kinh tế - xã hội, như V.I.Lê-nin đã chỉ ra. Do đó, đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay phải trên nguyên tắc kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đổi mới chính trị là để chính trị phù hợp, đồng bộ với kinh tế, là để phát huy vai

trò tích cực, năng động của nó trong phát triển kinh tế nói riêng và trong phát triển tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung.

Đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay, trước hết là tập trung vào đổi mới hệ thống chính trị, để có một hệ thống chính trị phản ứng nhanh nhạy với thị trường, với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sẵn sàng tạo điều kiện để các quan hệ kinh tế phát triển lành mạnh và ngăn chặn kịp thời những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường, của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, khắc phục có hiệu quả những khiếm khuyết của kinh tế thị trường, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Nói cách khác, đổi mới chính trị, trước hết là phải xây dựng được một hệ thống chính trị mang tính chất khoa học, cách mạng và hiện đại, nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền sản xuất theo hướng công nghiệp, hiện đại, sớm thực hiện mục tiêu “đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” như Đảng ta đã đề ra.

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể với nhiều bộ phận cấu thành có mối liên hệ mật thiết với nhau. Vì, là một hệ thống, một chỉnh thể nên hệ thống chính trị ở nước ta có thể được đổi mới theo ba cách: cách thứ nhất: đổi mới các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị; cách thứ hai: đổi mới cơ chế tác động giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, tức là đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị; cách thứ ba: kết hợp đồng thời hai cách nói trên, tức là vừa đổi mới các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị. Đối với hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, các bộ phận cấu thành và cơ chế vận hành của nó đều có những hạn chế nhất định, như Đảng ta đã thẳng thắn thừa nhận: “Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn chồng chéo, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ”(8). Do đó, để đổi mới thành công hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, đòi hỏi phải tiến hành đổi mới một cách đồng bộ cả cơ chế vận hành và các bộ phận cấu thành của nó.

Về đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị: Cơ chế vận hành của hệ thống chính trị ở nước ta được thực hiện theo nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Trong đó, Đảng vừa là bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị và Đảng cũng phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Trước tiên, việc đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị là nhằm khắc phục cả hai khuynh hướng: Đảng bao biện, làm thay Nhà nước và Đảng buông lỏng sự lãnh đạo đối với Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Muốn vậy, cần xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng, cũng như nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, phát huy đầy đủ vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nhưng vẫn bảo đảm phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội. Trong điều kiện hiện nay, việc tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước cũng là nhằm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường.

Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo có chức năng thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, thống nhất. Trong đổi mới cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, cần phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước. Đồng thời, cần nâng cao năng lực của Nhà nước trong thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành luật pháp, cơ chế, chính sách. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là những chủ trương, đường lối về phát triển kinh tế, phải được Nhà nước thể chế hóa kịp thời, bảo đảm chất lượng và có tính khả thi cao.

Nhân dân làm chủ thông qua các cơ quan đại diện và làm chủ trực tiếp qua cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”. Để Nhân dân đóng vai trò là chủ nhân thực sự của quyền lực nhà nước, cần nâng cao năng lực làm chủ (trình độ, nhận thức, bản lĩnh) của Nhân dân; đồng thời, Nhà nước tạo mọi điều kiện để Nhân dân thực hành dân chủ. Theo đó, cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp phần to lớn trong việc xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Muốn thực hiện điều đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải gần Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là những chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội. Có như vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mới thực sự là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước, qua đó nguyện vọng của Nhân dân, đặc biệt là nguyện vọng về sản xuất, kinh doanh, về phát triển kinh tế mới được hiện thực hóa thông qua xây dựng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Về đổi mới các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị: Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm ba bộ phận: Đảng Cộng sản, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Đối với Đảng, cần “Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả;... nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển”(9). Để đạt được điều đó, đòi hỏi phải xây dựng Đảng thật sự trí tuệ, tiên phong, trong sạch, vững mạnh; kiên quyết loại ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất, như tham ô, tham nhũng. Đồng thời, cần sắp xếp lại hệ thống tổ chức, bộ máy của Đảng để bảo đảm tinh gọn, khoa học, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng...

Đối với Nhà nước, phải nhanh chóng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với việc tiến hành đồng bộ trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trước hết, cần tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn, phản ánh được ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, tạo hành lang pháp lý cho các chủ thể kinh tế, các quan hệ kinh tế phát triển lành mạnh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Khắc phục tình trạng “Nhà nước còn can thiệp trực tiếp, quá lớn trong nền kinh tế” cũng như “tình trạng bao cấp, xin - cho trong

xây dựng và thực hiện một số cơ chế, chính sách”(10). Đồng thời, cần xây dựng Nhà nước theo hướng tinh gọn về tổ chức bộ máy, bởi có như vậy thì Nhà nước mới phản ứng nhanh nhạy trước những nhu cầu và biến động của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, cần xây dựng Nhà nước theo hướng Nhà nước phục vụ tốt hơn, kiến tạo tốt hơn cho các thành phần kinh tế phát triển. Giữa phục vụ, kiến tạo phát triển và quản lý có mối liên hệ mật thiết với nhau. Nếu Nhà nước quản lý tốt thì sẽ phục vụ, kiến tạo phát triển tốt, bởi khi quản lý tốt thì sẽ nắm bắt sát sao nhu cầu, tình hình sản xuất, kinh doanh của các chủ thể kinh tế và trên cơ sở đó, sẽ phục vụ, kiến tạo phát triển tốt hơn. Ngược lại, khi Nhà nước phục vụ, kiến tạo phát triển tốt thì sẽ quản lý tốt, bởi khi đó các chủ thể kinh tế sẽ phối hợp và tạo điều kiện để Nhà nước quản lý tốt hơn. Do đó, xây dựng Nhà nước theo hướng phục vụ, kiến tạo phát triển sẽ tăng cường được sự quản lý kinh tế của Nhà nước, sớm khắc phục được những hạn chế của Nhà nước từ trước đến nay trong lĩnh vực quản lý này.

Đổi mới Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng hoạt động thực chất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tránh tình trạng hoạt động rời rạc, thiếu sự phối hợp giữa các đoàn thể chính trị - xã hội. Để các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó, phối hợp hoạt động nhịp nhàng, trước mắt cần tổng kết mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; mở rộng thí điểm ở cấp tỉnh và thực hiện ở cấp huyện những nơi có đủ điều kiện, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã đề ra. Đặc biệt, cần nâng cao năng lực phản biện xã hội và giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở, nhất là phát hiện, giám sát đối với việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo bền vững... ở địa phương, cơ sở.

TS. Đinh Văn Thu, Trưởng khoa Triết học, Học viện Chính trị khu vực IV

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.21, tr.11.

(2) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, Sđd, t.39, tr.271.

(3) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: Toàn tập, Sđd, t.37, tr.678.

(4) V.I.Lê-nin: Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, t.42, tr.349.

(5), (6), (7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.67, 68, 248.

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.193.

(9), (10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.199 - 200, 100.

CẦN CÓ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN GIAO VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

Việt Nam cần chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển kinh tế số, có chính sách khuyến khích phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao và ứng dụng các công nghệ mới...

Đây là một phần nội dung kiến nghị được Đại biểu Lê Thu Hà (đoàn Lào Cai) đưa ra trong phiên thảo luận về kinh tế - xã hội tại Quốc hội sáng ngày 15/6. Bài phát biểu của Đại biểu đoàn Lào Cai tập trung vào những thời cơ và thách thức của kinh tế trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đã tạo động lực lớn, đẩy nhanh hơn quá trình chuyển đổi kinh tế số.

Theo nữ đại biểu này, có lẽ chưa có cuộc khủng hoảng nào trong gần 100 năm qua gây ra thiệt hại lớn cả về y tế và kinh tế như đại dịch COVID-19. Không chỉ thế, COVID-19 đã làm đứt gãy, nếu không muốn nói là phá vỡ chuỗi giá trị toàn cầu, chuỗi cung ứng logistics mà phải mất rất nhiều thời gian thế giới mới xây dựng lên được trong không gian hội nhập.

Trong bối cảnh đó, nhiều doanh nghiệp đã thích ứng rất nhanh, bằng cách tham gia mạnh hơn vào nền kinh tế số. Đơn cử như Tập đoàn Thương mại điện tử Amazon, trong khi người lao động tại nhiều ngành bị mất việc thì Amazon vẫn tuyển dụng thêm 175.000 nhân viên chỉ trong vòng 2 tháng, khi nhu cầu mua sắm trực tuyến tăng cao, đột biến. Nhờ đó mà Chủ tịch Tập đoàn Jeff Bezos cũng đã bổ sung vào khối tài sản khổng lồ của mình thêm 24 tỷ USD. Đại dịch cũng đã giúp kinh doanh trực tuyến phát triển nở rộ, trở thành mảnh đất màu mỡ của các tập đoàn công nghệ, mới nhất thì Google đã quyết định mở kênh trực tuyến miễn phí Google Shopping. Để cạnh tranh với nhiều nền tảng thương mại số khác, Facebook cũng đã quyết định đầu tư 5,7 tỷ đôla vào hệ thống bán lẻ trực tuyến tại Ấn Độ.

“Có thể nhận thấy, cú hích từ đại dịch COVID-19 đã tạo động lực lớn, đẩy nhanh hơn quá trình chuyển đổi mô hình phát triển, nhất là chuyển đổi số của kinh tế thế giới, đặt ra cả thời cơ và thách thức cho các nước đang phát triển. Quá trình số hóa diễn ra cả về khía cạnh kinh tế và chính trị, song với tốc độ và mức độ không đồng đều giữa các nước”, bà Lê Thu Hà nhận định.

Đối với Việt Nam, đại biểu cho rằng, xu hướng trên mang lại cả cơ hội và thách thức, mà tích cực là điều kiện để rút ngắn khoảng cách phát triển, nếu chuyển đổi mô hình phát triển thành công và biết tranh thủ lợi thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thời kỳ kinh tế số bùng nổ, hậu COVID-19, bởi triển vọng kinh tế số của Việt Nam được đánh giá rất tích cực trong khu vực Đông Nam Á, tăng trưởng kinh tế số nhanh nhất với tỷ lệ là 38% so với mức trung bình chung là 33%. Mặt tiêu cực là quá trình này đồng thời cũng làm trầm trọng thêm nguy cơ gia tăng khoảng cách phát triển và khoảng cách số cùng nguy cơ an ninh mạng, ảnh hưởng chủ quyền quốc gia trong không gian số. Công nghệ số và chuyển đổi số cũng có những giới hạn nhất định chỉ hỗ trợ chứ không thể thay thế được các phương thức sản xuất tiêu dùng, giao tiếp trực tuyến truyền thống. Bên cạnh đó thì xu hướng dịch chuyển một phần chuỗi cung ứng về công ty mẹ và chính quốc vì lý do an ninh kinh tế cộng thêm ứng dụng

công nghệ robot tự động hóa và in 3D có thể khiến chúng ta mất đi lợi thế cạnh tranh là lao động rẻ, từ đó có thể bị gạt ra khỏi cuộc chuyển đổi số hậu dịch COVID-19.

Theo đánh giá của Đại biểu Lê Thu Hà, thời gian qua các hoạt động kinh tế số ở nước ta đã có sự tăng trưởng tích cực và được Chính phủ quan tâm ưu tiên phát triển. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đề ra mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số sẽ chiếm tỷ lệ 20% và gần đây nhất tháng 5/2020 thì đã ban hành Kết luận số 77-KL/TW về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19, trong đó, đẩy mạnh phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ được coi là giải pháp quan trọng để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước sau COVID-19. Đây là những định hướng đúng đắn và kịp thời.

Để thực hiện được điều đó, Đại biểu Lê Thu Hà đã đề nghị trong thời gian tới Chính phủ nên tập trung vào 3 nội dung trọng tâm:

Thứ nhất, cần hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, các chính sách và quy định xuyên suốt để định hình nền kinh tế số cần bao gồm các chính sách và quy định liên quan đến các luồng dữ liệu xuyên quốc gia, bảo mật dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ khách hàng, giao dịch điện tử và pháp luật về thương mại điện tử và thuế. Việt Nam cần chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển kinh tế số, có chính sách khuyến khích phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao và ứng dụng các công nghệ mới, chú trọng tới các chính sách để tiếp cận với dịch vụ thanh toán an toàn và bảo đảm mang lại cơ hội thực hiện thanh toán điện tử cho cả khách hàng, doanh nghiệp trong và nước ngoài.

Thứ hai, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thiết yếu, bao gồm triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn quốc; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia; đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu một cách đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng của toàn bộ nền kinh tế. Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp, công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, an toàn, an ninh mạng, công nghiệp chế tạo thông minh, tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục và đào tạo.

Thứ ba, các doanh nghiệp cần tích hợp công nghệ số hóa, thúc đẩy phát triển những giải pháp sản xuất và kinh doanh dựa trên số hóa, tối ưu hóa mô hình kinh doanh, phát triển kỹ năng mới cho từng cá nhân và tổ chức sử dụng hiệu quả chuỗi cung ứng thông minh, có giải pháp quản lý tài sản trí tuệ trong thời đại số phù hợp với những mô hình kinh doanh và các mô hình hợp tác mới, phát triển nguồn nhân lực theo hướng tăng cường năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Đây có thể coi là giải pháp trung và dài hạn và cùng với những giải pháp trước mắt mà Chính

phủ và các đại biểu Quốc hội trước tôi đã đề xuất. Tôi tin nền kinh tế của chúng ta sẽ vượt qua khó khăn và đạt mức tăng trưởng như kỳ vọng.

Cũng đề cập đến vấn đề kinh tế, Đại biểu Phan Ngọc Thọ (đoàn Thừa Thiên - Huế) đề nghị Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế tập, trung chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước nhằm phát huy hiệu quả vận hành Chính phủ điện tử, góp phần quan trọng trong thực hiện cải cách hành chính, hiện thực hóa lộ trình giảm giấy tờ, giảm thời gian, giảm chi phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan nhà nước hành chính cần phải đi đầu, là điều kiện quan trọng thúc đẩy và phát huy hiệu quả sự đồng bộ chuyển đổi số các lĩnh vực kinh tế. Phát huy hiệu quả các giải pháp công nghệ thông tin được áp dụng trong phục vụ công tác điều hành, giám sát dịch bệnh trong thời gian qua để hoàn thiện về mặt giải pháp và cơ sở pháp lý nhằm duy trì, nhân rộng, phục vụ tiến trình làm việc không giấy tờ, họp không tập trung, giải quyết thủ tục không gặp, thanh toán không dùng tiền mặt và quan trọng tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về sức khỏe toàn dân gắn với hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH HIỆN NAY

Gần 35 năm thực hiện chính sách đổi mới của Đảng, song song với đổi mới về kinh tế, nền hành chính nước ta luôn được cải cách cho phù hợp với tình hình phát triển của đất nước.

Hệ thống hành chính nước ta từ Trung ương đến cơ sở ngày càng hoạt thiện, đã phát huy được bản chất một nền hành chính phục vụ, hàng loạt các cơ chế, chính sách quản lý được cải tiến đáp ứng được nhu cầu Nhân dân.

Tuy nhiên, bộ máy quản lý hành chính nhà nước cũng còn nhiều bất cập cần phải tiếp tục cải cách nền hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Sau đây, Báo Pháp luật Plus xin trích lược đăng tải bài viết của TS. Lê Văn Quyến, hiện đang công tác tại Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh về vấn đề quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong điều kiện cải cách nền hành chính hiện nay.

Tại Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Nghị quyết lần này đã đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc “đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao...”.

Bên cạnh những ưu điểm đạt được thì Nghị quyết 26-NQ/TW đã thẳng thắn nhìn nhận công tác cán bộ hiện nay “Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm”.

Để bộ máy hành chính nhà nước gọn nhẹ, thông suốt, hoạt động thật hiệu quả, thì việc nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong trong điều kiện cải cách nền hành chính nhà nước, cần đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức: Đảng và nhà nước ta cần có cơ chế chính sách để nhận diện được thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp. Hoạt động đánh giá của cơ quan, đơn vị phải thật cụ thể, xây dựng bộ tiêu chí rõ ràng để nhận diện được năng lực quản lý, hiệu quả công tác; có biện pháp cụ thể khi đánh giá đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức. Quá trình đánh giá phải sát thực tế, phải đảm bảo nguyên tắc phê và tự phê bình, phải nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm của mỗi cán bộ, công chức để cơ quan quản lý cán bộ, công chức có hướng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, lối sống của các cá nhân trong tập thể.

Thứ hai, công tác xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị: Để nâng cao hiệu quả trong việc tuyển dụng, quản lý, bố trí sử và sử dụng cán bộ, công chức trong điều kiện cải cách nền hành chính nhà nước cần có những giải pháp khoa học hơn, cụ thể:

Trong công tác tổ chức tuyển dụng cán bộ, công chức cũng như tất cả cán bộ, công chức được quy hoạch làm lãnh đạo, quản lý cần giao cho một đơn vị độc lập với địa phương quản lý, sử dụng cán bộ, công chức tổ chức thi tuyển. Việc giao cho một đơn vị độc lập tổ chức tuyển dụng mới thực sự khách quan, công bằng, dân chủ, tránh được tình trạng cục bộ địa phương.

Đảng và nhà nước cần có cơ chế cụ thể hơn, xử lý thật nghiêm minh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để người thân, người nhà không đạt chuẩn tham gia vào bộ máy lãnh đạo, quản lý.

Trong công tác đánh giá cán bộ, công chức hàng năm mỗi cơ quan, đơn vị cần có bộ tiêu chí, tiêu chuẩn để đánh giá cho phù hợp với vị trí việc làm, tránh trường hợp dùng một bộ tiêu chí làm cơ sở đánh giá chung cho mỗi công việc của cán bộ, công chức sẽ không đánh giá được một cách toàn diện.

Thứ ba, công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức trên tinh thần đúng người, đúng việc: Việc bố trí, sắp xếp việc làm cho cán bộ, công chức: mỗi cán bộ, công chức khi tham gia vào bộ máy nhà nước đều được đào tạo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau thì cán bộ, công chức sẽ có những kỹ năng, phương pháp, sở trường, hiệu quả làm việc khác nhau. Việc đánh giá cán bộ, công chức: đánh giá cán bộ, công chức phải được nhận diện một cách khách quan, với nhiều nội dung, hình thức khác nhau, thực hiện tốt công tác phê và tự phê.

Việc đánh giá phải thực sự khoa học để cán bộ, công chức nhận diện được những việc họ còn yếu và phải khắc phục đồng thời đánh giá được ưu điểm trong công việc, tránh trường hợp đánh giá phiến diện, thiếu dân chủ làm thui chột khả năng của cán bộ, công chức.

Thứ tư, người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức đòi hỏi phải thực sự có tâm, có tầm, có khoa học: Cán bộ, công chức là giường cột của bộ máy nhà nước, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Hoạt động quản lý cán bộ, công chức, người lãnh đạo cần phải chú trọng các phương diện sau: Công tác phân công, bố trí công việc; Công tác tư tưởng, chính trị; Việc khen thưởng, kỷ luật; Việc bố trí và sử dụng cán bộ, công chức.

Thứ năm, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức với mục đích tạo nền công vụ hoạt động có hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức luôn được triển khai thực hiện từ Trung ương đến cơ sở. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng vẫn còn những bất cập cần loại bỏ, chẳng hạn như:

Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức phải thực hiện ngay sau khi được tuyển dụng cho tất cả cán bộ, công chức nhưng công việc này còn bị quy định bởi nhiều quy định mang tính ràng buộc về độ tuổi, về quy hoạch mới được đào tạo.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần gắn với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Hiện nay, một trong những tiêu chuẩn để thi tuyển cán bộ, công chức là trình độ ngoại ngữ tiếng anh phải đạt chuẩn. Việc hiểu biết thêm ngoại ngữ của cán bộ, công chức sẽ góp phần hết sức quan trọng trong thực thi công vụ, có cơ hội trong tiếp cận văn hóa các nước.

Thứ sáu, về công tác luân chuyển cán bộ: Hoạt động này cần phải thực hiện một cách thường xuyên, tiến hành ở nhiều cấp chính quyền và nên quy định đây là một tiêu chuẩn trước khi được bổ nhiệm ở vị trí công tác cao hơn.

Thứ bảy, hoàn thiện các chủ trương chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước đối với cán bộ, công chức: Các chủ trương, chính sách liên quan đến quyền và nghĩa vụ cho cán bộ, công chức khi tham gia vào bộ máy nhà nước là hết sức cần thiết.

Trong thời gian quan chính sách về công tác tiền lương, thưởng cho cán bộ, công chức luôn được cải cách để đáp ứng đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức.

Do vậy, với chính sách tiền lương, cách tính lương khởi điểm, cách tính nâng lương, nâng ngạch cho cán bộ, công chức hiện nay cũng nên đổi mới cho phù hợp thực tiễn để tạo động lực cho phát triển cho mỗi cá nhân, tổ chức.

Trong điều kiện cải cách hành chính nước ta hiện nay thì việc thực hiện đồng bộ hóa các giải pháp nêu trên thiết nghĩ sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức là yếu tố quan trọng thực hiện thành công những mục tiêu của hoạt động cải cách nền hành chính nhà nước, xây dựng được nền hành chính hoạt động hiệu quả, nền hành chính phục vụ ngày càng tốt, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

TS. Lê Văn Quyến/Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh

Nguồn: phapluatplus.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ THU PHÍ ĐIỆN TỬ KHÔNG DỪNG

Ngày 17/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg quy định về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng là hình thức thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ tự động, phương tiện giao thông đường bộ không cần phải dừng lại để trả phí dịch vụ sử dụng đường bộ khi tới trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ. Quá trình tính toán phí dịch vụ sử dụng đường bộ được thực hiện tự động bởi hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Việc thu phí điện tử không dừng phải đảm bảo nguyên tắc: Tăng cường hiệu quả, minh bạch và hiện đại hóa công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ; bảo đảm quyền thu phí của nhà đầu tư theo hợp đồng dự án đã được ký kết với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bảo đảm yêu cầu về kết nối liên thông giữa các hệ thống thu phí điện tử không dừng, giữa hệ thống thu phí một dừng với hệ thống thu phí điện tử không dừng tại từng trạm và toàn bộ hệ thống; mỗi phương tiện chỉ dán 1 thẻ đầu cuối để sử dụng tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc; việc quản lý, vận hành và công tác thu phí tại trạm (bao gồm cả làn thu phí hỗn hợp) sau khi áp dụng thu phí điện tử không dừng do một đơn vị thực hiện...

Về tiến độ thực hiện thu phí điện tử không dừng, Quyết định nêu rõ: Đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đã lắp đặt hệ thống thu phí điện tử không dừng phải vận hành ngay việc thu phí điện tử không dừng.

Đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đang hoạt động, chưa lắp đặt hệ thống thu phí điện tử không dừng chậm nhất đến ngày 31/12/2020 phải chuyển sang thu phí điện tử không dừng.

Còn với các trạm thu phí do Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam quản lý, tiến độ hoàn thành sẽ do Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện nguồn vốn của dự án.

Cũng theo Quyết định, đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ thuộc các dự án đầu tư xây dựng mới, chỉ triển khai thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ khi thực hiện thu phí điện tử không dừng theo quy định của Quyết định này.

Căn cứ điều kiện cụ thể đối với từng trạm thu phí, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định: Việc duy trì mỗi trạm thu phí có 1 làn thu phí hỗn hợp (làn thu phí áp dụng cả hình thức điện tử không dừng và hình thức một dừng) trên mỗi chiều lưu thông.

Thời điểm chuyển làn hỗn hợp nêu trên sang thu phí điện tử không dừng và thực hiện thu phí toàn bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Tạm dừng và thời gian tạm dừng việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ với các trạm thu phí chưa thực hiện việc thu phí điện tử không dừng theo quy định ở trên và khoản 3 Điều 7 của Quyết định này do lỗi của nhà đầu tư.

Việc thực hiện thu phí điện tử không dừng đối với các trạm thu phí có thời gian hoàn vốn còn lại dưới 3 năm đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch.

Trong Quyết định, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu hệ thống thu phí điện tử không dừng phải được thiết kế, lắp đặt, xây dựng đồng bộ trên toàn quốc, bảo đảm vận hành liên tục, nhanh chóng, chính xác, hiệu quả và an toàn.

Về thẻ đầu cuối gắn trên các phương tiện giao thông đường bộ, Quyết định quy định, phương tiện giao thông đường bộ thuộc đối tượng chịu phí dịch vụ sử dụng đường bộ và các phương tiện được miễn phí sử dụng dịch vụ đường bộ (xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe chuyên dùng phục vụ an ninh, xe sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc”) phải được gắn thẻ đầu cuối.

Việc gắn thẻ đầu cuối được thực hiện tại các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới, các đại lý do nhà cung cấp dịch vụ thu phí ủy quyền. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện gắn thẻ đầu cuối cho các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng tham gia giao thông.

Chủ phương tiện không phải trả chi phí gắn thẻ đầu cuối cho lần lắp đặt đầu tiên trước ngày 31/12/2021. Từ ngày 31/12/2021 trở đi, chủ phương tiện phải trả chi phí gắn thẻ đầu cuối cho nhà cung cấp dịch vụ thu phí.

Nhà cung cấp dịch vụ thu phí mở tài khoản thu phí cho chủ phương tiện trên hệ thống thu phí điện tử không dừng ngay lần đầu gắn thẻ đầu cuối.

Chủ phương tiện nộp tiền vào tài khoản thu phí (thông qua các hình thức nộp trực tiếp, liên thông tài khoản ngân hàng và các hình thức khác) để sử dụng dịch vụ thu phí điện tử không dừng theo quy định.

Nguồn: chinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Chuẩn y Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình nhiệm kỳ 2015 - 2020 đối với đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Bổ nhiệm đồng chí Đỗ Văn Phới (Đỗ Văn Phấn), Vụ trưởng, Trưởng Cơ quan Thường trực Ban Dân vận Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương.

Phân công Phụ trách Cơ quan Thường trực Ban Dân vận Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh cho đồng chí Vũ Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng tại Cơ quan Thường trực Ban Dân vận Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn Thiếu tướng Đỗ Quang Thành, Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội khóa XIV.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Phạm Đức Long, Thành viên phụ trách Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Tú, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội kiêm Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Ban kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Võ Văn Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Đức Tiến, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Quân Chính, đề nghị hưu hưởng chế độ theo quy định.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Phong, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

* Bộ Nội vụ:

Ông Phạm Huy Giang, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, kể từ ngày 12/6/2020.

Ông Lê Văn Phương, Phó Chánh Văn phòng Bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, kể từ ngày 16/6/2020.

Ông Trần Trung Kiên, Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, kể từ ngày 16/6/2020.

Ông Nguyễn Khánh Tùng, Chuyên viên cao cấp, Vụ Kế hoạch - Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, kể từ ngày 16/6/2020.

Ông Lê Thanh Tùng, Trưởng phòng Phòng Phát triển hệ thống và Cơ sở dữ liệu, Trung tâm Thông tin được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, kể từ ngày 16/6/2020.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Phan Văn Sơn, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Bà Giàng Thị Dung, nguyên Bí thư Huyện ủy Bát Xát được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Hoàng Quốc Bảo, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Nguyễn Văn Thi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Ban Pháp chế đối với ông Trần Quang Đăng, Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội đối với ông Nguyễn Anh Tuấn.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Lê Nhân Đồng.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với bà Lê Thị Thìn.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Trương Chí Trung, Bí thư huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Gio Linh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 05/6/2020.

Ông Nguyễn Trí Kiên, Phó Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 05/6/2020.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Trung tá Nguyễn Thành Trung, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được Ban Bí thư trung ương Đảng chỉ định tham gia làm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đồng chí Võ Ngọc Thanh Trúc, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Ban Bí thư trung ương Đảng chỉ định giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đồng chí Thái Minh Dũng, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ 1 - Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ban Bí thư trung ương Đảng chỉ định giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nguồn: baohinhphu.vn